TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH SƠN** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Sơn, ngày 12 *tháng* 10 *năm* 2018

Số:133/2018/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý : 180/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị H** - Sinh năm: 1986
Nơi cư trú: Xóm G - xã T M - huyện M - tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Hà Văn T** - Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Xóm G - xã T M - huyện M - tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam

Đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Thắng** - Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Ngọc Lâm** - Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. .

Địa chỉ: Thị trấn Thanh Sơn, huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 5 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tinh ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 5 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Đinh Thị H và anh Hà Văn T

2.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị H và anh T xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Hà Văn T SN: 07/9/2011 và cháu Hà Thị Th - SN: 19/6/2004. Nay ly hôn chị H và anh T thống nhất thỏa thuận: chị H trực tiếp nuôi cháu Hà Văn T, anh Tuấn trực tiếp nuôi cháu Hà Thị Th kể từ tháng 11/2018 đến khi hai cháu thành niên và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng người kia.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ với con không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị H và anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị H, anh T và Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội thống nhất thỏa thuận : Hiện nay hộ Hà Văn T và chị Đinh Thị H đang nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Thanh Sơn số tiền: 8.000.000đ (tám triệu đồng). Nay ly hôn anh T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền gốc 8.000.000đ (tám triệu đồng) và lãi phát sinh theo quy định của ngân hàng.

Chị H không có yêu cầu gì về tư trang riêng và công sức.

- *Về án phí:* Chị H tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, xác nhận chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2018/0001476 ngày 20/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Hoàn trả lại cho chị H 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự."

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện;*
- *Chi cục thi hành án nhân dân huyện;*
- *UBND xã Tân Minh;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên Hòa